

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 69/2025/HNGĐ-ST

Ngày 09-5-2025

V/v ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Minh Việt

Bà Hồ Lệ Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phụng Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXX-ST ngày 14 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Yến Nh, sinh năm 1999 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Trần Chí Ng, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã B, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 24/3/2025, biên bản hòa giải ngày 14/4/2025 cùng như tại phiên tòa bà Lê Yến Nh trình bày:*

Bà Nh và ông Ng tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B vào ngày 19/12/2017. Do sống chung không hạnh phúc, cự cãi nhau nên ông bà không còn chung sống với nhau từ ngày 22/3/2025 đến nay. Vì vậy bà Nh yêu cầu ly hôn với ông Trần Chí Ng.

Về con chung tên Trần Lê Nhã H, sinh ngày 01/02/2019 và Trần Lê Tố U, sinh ngày 12/7/2021. Hiện Nhã H do ông Ng nuôi dạy, Tố U bà Nh nuôi dạy. Khi ly hôn bà Nh yêu cầu tiếp tục nuôi dạy con chung tên Trần Lê Tố U, con chung tên Trần Lê Nhã H bà Nh giao ông Ng tiếp tục nuôi dạy. Bà Nh không

yêu cầu ông Ng cấp dưỡng nuôi con và bà Nh cũng không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung bà Nh và ông Ng tự thỏa thuận, nợ chung không có nên bà Nh không yêu cầu giải quyết.

**Tại biên bản hòa giải ngày 14/4/2025 cũng như tại phiên tòa ông Trần Chí Ng trình bày:*

Ông Ng thống nhất với phần trình bày của bà Nh về các mối quan hệ như hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Do sống chung không hạnh phúc nên ông Ng thống nhất ly hôn theo yêu cầu bà Nh. Con chung ông Ng yêu cầu nuôi dạy nhưng không yêu cầu bà Nh cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung ông Ng và bà Nh tự thỏa thuận, nợ chung không có nên ông Ng không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lê Yến Nh khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Chí Ng. Do ông bà chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Ông Ng có địa chỉ cư trú tại ấp H, xã B, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Nh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Nh và ông Nguyễn tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 19/12/2017. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông bà đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên bà Nh yêu cầu ly hôn với ông Ng. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tổ chức hòa giải để ông bà có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả và ông Ng thống nhất ly hôn theo yêu cầu của bà Nh. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho bà Lê Yến Nh và ông Trần Chí Ng được ly hôn.

[4] Thời gian chung sống bà Nh và ông Ng có con chung tên Trần Lê Nhã H, sinh ngày 01/02/2019 (giới tính nữ) và Trần Lê Tô U, sinh ngày 12/7/2021 (giới tính nữ). Xét thấy, bà Nh tự nguyện giao con chung tên Trần Lê Nhã H cho ông Ng tiếp tục nuôi dạy, bà Nh yêu cầu tiếp tục nuôi dạy con chung tên Trần Lê Tô U là có căn cứ. Bởi vì, cháu Nhã H hiện ông Ng nuôi dạy, cháu Tô U hiện do bà Nh nuôi dạy nên việc hoán đổi người trực tiếp nuôi con sẽ ảnh hưởng đến tình cảm của các con chung. Mặt khác tại phiên tòa bà Nh xác định thu nhập bình quân mỗi tháng của bà là số tiền 6.000.000 đồng; ông Ng xác định thu nhập bình quân mỗi tháng của ông là 10.000.000 đồng. Đồng thời ông Ng thừa nhận ông là người lo chi phí cho cha mẹ và cháu Nhã H nên việc ông Ng cho rằng ông nuôi dạy các con chung sẽ đảm bảo điều kiện hơn bà Nh là chưa phù hợp.

Quá trình giải quyết vụ án bà Nh và ông Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nh và ông Ng xác định thời gian chung sống ông bà có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, nợ chung không có nên ông bà không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nh phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 59, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Bà Lê Yến Nh và ông Trần Chí Ng được ly hôn.

2.Về con chung: Ông Trần Chí Ng có nghĩa vụ tiếp tục giao con chung tên Trần Lê Tổ U, sinh ngày 12/7/2021 (giới tính nữ) cho bà Lê Yến Nh tiếp tục nuôi dạy; bà Lê Yến Nh có nghĩa vụ tiếp tục giao con chung tên Trần Lê Nhã H, sinh ngày 01/02/2019 (giới tính nữ) cho ông Trần Chí Ng tiếp tục nuôi dạy. Bà Nh và ông Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Nh không trực tiếp nuôi dạy cháu Nhã H, ông Ng không trực tiếp nuôi dạy cháu Tổ U nhưng ông bà có quyền thăm nom con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai có quyền cản trở.

3.Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Yến Nh phải nộp 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 24 tháng 3 năm 2025 bà Nh có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0022251 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Ủy ban xã B;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Kiều Trang